

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 132:2025/KVF

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT**

Địa chỉ: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 3781 9281

Fax: (028) 3781 9280

Website: www.kvf.vn

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS 132:2025/KVF**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **Phân bón NPK SGX 12-12-17**

Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK

Đóng bao: Theo yêu cầu của thị trường

Mã số phân bón: 05050

Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

TP.HCM, ngày 13 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC





TCCS 132:2025/KVF

Lần soát xét: 01

Phân bón NPK SGX 12-12-17

CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT

📍: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
☎: (028) 3781 9281 📠: (028) 3781 9280 🌐: www.kvf.vn



MỤC LỤC

| | |
|---|---|
| 1. Phạm vi áp dụng | 5 |
| 2. Tài liệu tham khảo | 5 |
| 3. Yêu cầu kỹ thuật | 5 |
| 3.1. Yêu cầu về ngoại quan..... | 5 |
| 3.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường..... | 5 |
| 3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật | 6 |
| 3.4. Công dụng..... | 6 |
| 3.5. Hướng dẫn sử dụng..... | 6 |
| 3.6. Phương thức sử dụng | 6 |
| 3.7. Nhãn hàng hóa | 7 |
| 3.7.1. Bao bì..... | 7 |
| 3.7.2. Thông tin bao bì..... | 7 |
| 3.8. Vận chuyển | 7 |
| 3.9. Bảo quản | 7 |
| 3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng | 7 |
| 3.11. Đơn vị sản xuất | 7 |



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 132:2025/KVF được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn, Quyết định số 1044/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Trưởng Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 132:2025/KVF được Công ty TNHH Phân Bón Hàn – Việt công bố tại Quyết định số: 81A/QĐ-KVF ngày 13/05/2025.



1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Phân bón NPK SGX 12-12-17, mã số phân bón 05050, với thương hiệu “High tech Hàn-nông sản Việt” do Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu tham khảo

- Luật Trồng trọt số 31/2028/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội quy định về hoạt động trồng trọt.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số: 1044/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận lưu hành tại Việt Nam.
- Giấy ủy quyền số: 01/UQ/2025 ngày 25/03/2025 của Công ty Cổ phần Quốc tế Nông nghiệp Sài Gòn Xanh và Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: Có dạng hạt tròn, rắn, màu đặc trưng, v.v...

3.2. Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường

- Không nguy hiểm khi tiếp xúc;
- Không ăn được.



3.3. Các chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Mức chất lượng | Phương pháp thử |
|-----|---|--------|----------------|-----------------|
| 1 | Hàm lượng Nitơ tổng số (N _{ts}) | % | 12 | TCVN 5815:2018 |
| 2 | Hàm lượng P ₂ O ₅ hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}) | % | 12 | TCVN 5815:2018 |
| 3 | Hàm lượng K ₂ O hữu hiệu (K ₂ O _{hh}) | % | 17 | TCVN 8560:2018 |
| 4 | Độ ẩm | % | 5 | TCVN 5815:2018 |

3.4. Công dụng:

- Giúp cây trồng khỏe mạnh, tăng cường sức đề kháng;
- Tăng năng suất chất lượng nông sản.

3.5. Hướng dẫn sử dụng

- Lúa: 300-400 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng.
- Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trổ cờ.
- Cây công nghiệp (chè, tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm.
- Thanh long:
 - Lần 1: 400-500 g/trụ sau thu hoạch;
 - Lần 2: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 12);
 - Lần 3: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 2);
 - Lần 4: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 4);
- Cây Rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ.
- Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm.
- Cây lương thực (mì, khoai, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón.

3.6. Phương thức sử dụng

- Bón rải, dạng viên.

3.7. Nhãn hàng hóa

3.7.1. Bao bì

- Sản phẩm phân bón Phân bón NPK SGX 12-12-17 được đóng bao bằng bao bì 02 lớp: 1 lớp PP bên ngoài và 1 lớp PE bên trong, đảm bảo giữ được độ ẩm và chịu lực, không rách vỡ khi bốc xếp, vận chuyển;
- Khối lượng tịnh: Theo quy cách đóng bao thực tế.

3.7.2. Thông tin bao bì

- Tham chiếu nội dung và hình ảnh thiết kế bao bì như đính kèm

3.8. Vận chuyển

- Lót sàn tàu, xe: sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng;
- Không dùng móc trong quá trình bốc dỡ sản phẩm.

3.9. Bảo quản

- Không dùng móc
- Bảo quản nơi khô ráo

3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì

3.11. Đơn vị sản xuất

- Tên tổ chức sản xuất: Công ty TNHH PHÂN BÓN HÀN – VIỆT
- Địa chỉ: Lô D10b, Đường D3, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

